TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 21- 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ- TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hoàng Hữu Tăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Xuân Thuật

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa:Bà Phan Thị Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:Ông Cao Việt Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018,tại trụ sở TAND huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đốivới các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1985 (có mặt).
Nơi sinh và cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Họ và tên bố: Bùi Nguyên H, sinh năm 1950.
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958.

Vợ: Bùi Thị Q, sinh năm 1985; Con: có 1 con, sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 18/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày 18/6/2015 về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáoBùi Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2017.

2. Vũ Quang P, sinh năm 1973 (có mặt).
Nơi sinh và cư trú: số 15 T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lái xe.
Họ và tên bố: Vũ Đình B. Đã chết
Họ và tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm: 1945.

Vợ: Dương Thị P, sinh năm 1974.

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáoVũ Quang Phụng đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2017.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thụ:*Bà Lê Thị Thanh H – SN 1976 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- *Bị hại:* anh Bùi Văn L – SN 1984 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*anh Bùi Văn P – SN 1982 (có mặt) ;

Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty cổ phần tập đoàn P

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hồng C – SN 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú:Phố A, phường A, TP H, tỉnh Hưng Yên;

+ Bùi Văn H - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ở thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 26 phút, ngày 06/9/2017, Bùi Văn Tcó giấy phép lái xe hạng A1 số AT 566243 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/10/2011, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng biển số 36E1 – 126.31 mượn của Bùi Văn H chở sau là Bùi Văn L đi trên quốc lộ 39A theo chiều từ thành phố Hưng Yên - Phố Nối đến Km 6+500 thuộc địa phận thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, nơi giao nhau giữa quốc lộ 39A với đường vào thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ ở bên trái theo chiều thành phố Hưng Yên - Phố Nối. T điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ vào đường thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ. Cùng lúc này, xe ô tô biển số 89K – 5246 nhãn hiệu DAEWOO do Vũ Quang P (có giấy phép lái xe hạng E số 330023000375 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/12/2013 có thời hạn đến 13/12/2018, là lái xe theo hợp đồng với Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải P điều khiển đang đi trên quốc lộ 39A theo chiều từ Phố Nối - thành phố Hưng Yên đi tới. Theo kết quả trích xuất từ thiết bị giám sát hành trình của xe thì P đang điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ 94km/h. P không kịp giảm tốc độ đến mức an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô biển số 89K – 5246 do P điều khiển đã va chạm với xe mô tô do T điều khiển. Hậu quả: anh Bùi Văn L bị choáng nặng do đa chấn thương, Bùi Văn T bị tràn máu màng phổi, gãy xương sườn số 3, 5 bên phải đều được đưa đến Bệnh viện đa khoa Phố Nối cấp cứu nhưng anh L đã tử vong ngoại viện, Giám định kết luận, nguyên nhân chết của Bùi Văn L: Choáng nặng do đa chấn thương. Thể loại chết không tự nhiên.Còn T điều trị thương tích đến ngày 18/9/2017 ra viện

Quá trình điều tra, đại diện Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải P và gia đình Vũ Quang P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn L số tiền 85.000.000 đồng. Bùi Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn L số tiền

30.000.000 đồng. Anh Bùi Văn P anh trai của Bùi Văn L – đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P và T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã quản lý các giấy phép lái xe của T, P và trao trả chiếc xe ô tô biển số 89K – 5246 cùng các giấy tờ liên quan cho đại diện Công ty cổ phần tập đoàn vận tải P, trao trả chiếc xe mô tô biển số 36E1 – 126.31 cùng các giấy tờ liên quan cho Bùi Văn T1– người được anh Bùi Văn H (chủ sở hữu xe mô tô) ủy quyền, những người đại diện đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Quang P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Thụ từ chối giám định thương tích.

Cáo trạng số 20/CT – VKS – YM ngày 27 tháng 2 năm 2018, của VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Bùi Văn T và Vũ Quang P về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ " theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo P đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Bị cáo T và người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Quang P phạm tội *" vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*Áp dụng khoản 1 Điều 202 (bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với mức án 01 năm 6 tháng tù của bản án số 26/2015 ngày 18 tháng 6 năm 2015 của TAND huyện cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 (bộ luật hình sự năm 1999); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Vũ Quang P.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang P 01(một) năm 6 (sáu) tháng đến 01 năm 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Yên Mỹ còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Vũ Quang P và Bùi Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 26 phút ngày 06/9/2017, tại Km6+500quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển số 36E1 – 126.31 chở sau Bùi Văn L đi theo chiều thành phố Hưng Yên - Phố Nối chuyển hướng rẽ trái từ quốc lộ 39A vào đường thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Cùng lúc đó, Vũ Quang P điều khiển ô tô biển số 89K – 5246 đi theo chiều Phố Nối- thành phố Hưng Yên với tốc độ cao, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô do P điều khiển đã đâm vào xe mô tô T điều khiển. Hậu quả: T bị thương, anh L bị tử vong do choáng nặng do đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T điều khiển xe mô tô chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; Hành vi của Vũ Quang P điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định, đã vi phạmkhoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 thông tư số 91 của Bộ giao thông vận tải ngày 31/12/2015. Hậu quả gây tai nạn giao thông làm chết 01 người nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Quang P về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người.Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo P và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; được đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T đã bị kết án 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", trong thời gian thử thách của án treo bị cáo lại phạm tội nên việc cách ly bị cáo Thụ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Ngoài ra cần áp dụngkhoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo P có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáođược hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách và giaobị cáo cho chính quyền địa phương nơibị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dụcbị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo T. Đối với bị cáo Phụng có nghề nghiệp là lái xe, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 330023000375 mang tên Vũ Quang P thu giữ của bị cáo P trả lại cho bị cáo. Đối với giấy phép lái xe A1 có số AT 566243 mang tên Bùi Văn T trả cho bị cáo Thụ

Về án phí: Bị cáo Vũ Quang P phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Bùi Văn T có hoàn cảnh khó khăn gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang P và Bùi Văn T phạm tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 (bộ luật hình sự năm 1999); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 năm 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với mức án 01 năm 6 tháng tù của bản án số 26/2015 ngày 18 tháng 6 năm 2015 của TAND huyện cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 3 (ba) năm 3(ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 (bộ luật hình sự năm 1999); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang P.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang P 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 3 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quang P cho UBND phường Quang Trung,TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung**:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại, không yêu cầu các bị cáo phải Bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Bùi Văn T, giấy phép lái xe AT 566243, do sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/10/2011:

Trả bị cáo Vũ Quang Pgiấy phép lái xe số 330023000375, do Sở giao thông vận tải tỉnh hưng Yên cấp ngày 13/12/2013.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phụng; Đối với bị cáo Thụ áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quang P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn T

Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;.*
- *Công an huyện Yên Mỹ;*
- *Chi cục THA huyện Yên Mỹ;*
- *UBND xã Cẩm thủy*
- *UBND phường Quang Trung,;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng